
Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày: 27 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỊỆN VÂN ĐỒN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Hồng Ninh
- **Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Phạm Văn Bé
- Ông Hoàng Đình Cầu
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Hịện Vân Đồn
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hịện Vân Đồn tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hịền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Hịện Vân Đồn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hải Đ** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 22/12/1981, tại Hịện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
Nơi ĐKKHTT: Tổ X, khu 8, ttC, Hịện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
Chỗ ở: Thôn 15, xã Hạ Long, Hịện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ tên cha: Trần Đ L - Sinh năm 1940
Họ tên mẹ: Nguyễn T T - Sinh năm 1941;
Có vợ là: N T N - Sinh năm 1981; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 23/8/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hịện Vân Đồn – Có mặt tại phiên tòa

* Người bị hại:

- Anh Liêu Thanh D – sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Voòng Tre, xã Bình Dân, Hịện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Khánh T – sinh năm 1976; Trú tại: Khu 2, ttC, Hịện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa

* Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị N T N – sinh năm 1981; Trú tại: Tổ X, khu 8, ttC, Hịện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

- Chị Phạm Thị H – sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Voòng Tre, xã Bình Dân, H1ện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Đào Quang H1 – sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã Hạ Long, H1ện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn Đ Sơn, xã Đ Xá, H1ện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

* Người làm chứng:

- Anh Ngô Văn Q, anh Nguyễn Văn P – Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2020, anh D đi xe mô tô BKS 14S1- 087. 25 đến nhà bị cáo chơi ở Khu 8, ttC, H1ện Vân Đồn. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên của anh D, bị cáo nói dối là mượn xe mô tô của anh D, để đến nhà anh Tùng ở Khu 4, ttC để lấy dây bơm. Anh D đồng ý, sau nhận được xe, bị cáo mang đến phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả để cầm cố cho người tên Khởi (không rõ lai lịch, địa chỉ), lấy số tiền 3.000.000 đồng. Đến cuối tháng 6/2020, bị cáo bảo vợ là chị N T N đi chuộc xe với số tiền 3.350.000 đồng về trả cho anh D.

Tiếp đó, ngày 29/6/2020, bị cáo đi đến cửa hàng gas T Chính, ở Khu 2, ttC gặp anh Nguyễn Khánh T, là chủ cửa hàng, tại đây, bị cáo nói dối với anh T, mua nợ 01 bộ máy lọc nước nhãn hiệu Cadino để sử dụng, vợ bị cáo sẽ trả tiền sau, anh T tin tưởng đồng ý bán chịu cho bị cáo 01 bộ máy lọc nước với giá 4.000.000 đồng. Sau khi nhận máy, bị cáo gọi anh Nguyễn Văn Phúc là lái xe taxi để chở đến nhà anh Ngô Văn Q ở Thôn 8, xã Hạ Long, H1ện Vân Đồn, tại đây, bị cáo nói với anh Q bộ máy lọc nước của gia đình không sử dụng đến, cần bán. Tin tưởng bị cáo, anh Q đã giới thiệu cho anh rẻ là Đào Quang H1, trú tại thôn Đ Sơn, xã Đ Xá, H1ện Vân Đồn, mua với giá 1.700.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, anh H1 đã giao nộp bộ máy lọc nước trên cho Cơ quan điều tra.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 08/7/2020 và số 14 ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản H1ện Vân Đồn kết luận: Máy lọc nước nhãn hiệu Cadino, vỏ inox, chưa qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng. Xe mô tô Honda Airblade, màu sơn đen – đỏ, mang BKS 14S1- 087. 25, trị giá 40.020.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Bị cáo thừa nhận, do nghiện ma túy và cần tiền để mua ma túy sử dụng, ngày 19/6/2020, khi nhìn thấy anh D đi xe mô tô đến nhà chơi, bị cáo đã nảy sinh ý định lừa anh D, để mượn xe mô tô BKS 14S1- 087. 25 của anh D mang đi cầm cố lấy tiền. Tiếp đến ngày 29/6/2020, do không có tiền chi tiêu và mua ma túy để sử dụng, bị cáo đã nảy sinh ý định lừa anh T, là chủ cửa hàng gas T Chính, để mua chịu 01 bộ máy lọc nước nhãn hiệu Cadino, bị cáo nói với anh T là mua về để gia đình sử dụng, vợ bị cáo sẽ trả tiền cho anh T sau. Anh T đồng ý bán, sau khi lấy được bộ máy lọc nước, bị cáo đã cùng với đối tượng tên là Q, mang máy lọc nước bán cho anh Đào Quang H1, trú tại thôn Đ Sơn, xã Đ Xá, H1ện Vân Đồn, với giá

1.500.000 đồng và xin thêm anh H1 200.000 đồng để trả tiền xe Taxi. Thừa nhận chỉ một mình bị cáo là người thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của anh D, anh T, thừa nhận do cần tiền mua ma túy và chi tiêu nên đã nảy sinh ý định lừa anh D, anh T để chiếm đoạt tài sản của họ, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân H1ện Vân Đồn, truy tố đối với bị cáo, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Người bị hại:

Anh Liêu Thanh D, tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, về diễn biến sự việc từ khi anh D đến nhà bị cáo chơi, sau đó bị cáo mượn xe của anh, nói là để đi đến nhà anh Tùng lấy dây bơm, anh đã cho bị cáo mượn xe, sau đó bị cáo đã cầm cố xe của anh để lấy tiền. Đến nay anh đã nhận lại chiếc xe đầy đủ, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho anh. Về phần hình phạt, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Khánh T tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến sự việc từ khi bị cáo đến cửa hàng của anh hỏi mua nợ 01 máy lọc nước và nói với anh vợ bị cáo sẽ trả tiền sau, sau đó bị cáo đã mang máy lọc nước đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến nay anh đã nhận lại chiếc máy lọc nước đầy đủ, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho anh.

Người có Qlợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị H là vợ của anh D, có lời khai phù hợp với lời khai của người bị hại về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 14S1- 087. 25, là tài sản chung của chị và anh D, do chị đứng tên đăng ký. Ngày 19/6/2020, anh D có cho bạn là bị cáo Đ mượn xe, sau đó bị cáo đã cầm cố chiếc xe trên. Đến khoảng đầu tháng 7/2020, chị có nhận được điện thoại của một người phụ nữ, hẹn chị ra ngã ba Cửa Ông để nhận xe, khi gặp và nhận xe, chị được người phụ nữ đó giới thiệu là vợ của bị cáo Đ và giao xe cho chị, chị đã nhận lại chiếc xe đầy đủ, không bị hỏng hóc gì, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho chị.

Chị N T N là vợ của bị cáo, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc chị đã cùng với bị cáo đi sang Cửa Ông để chuộc xe với số tiền 3.350.000 đồng, sau đó chị đã điện thoại cho vợ chồng chị H, anh D đi đến ngã ba Cửa Ông để nhận lại xe, chị đã giao xe mô tô BKS 14S1- 087. 25 cho chị H, anh D. Phù hợp lời khai của bị cáo về việc bị cáo mua nợ máy lọc nước của anh T và bảo chị là người trả tiền cho anh T, đây là lý do để bị cáo lừa dối anh T, để anh T giao tài sản cho bị cáo, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản này. Về số tiền chị bỏ ra chuộc xe cho bị cáo, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho chị.

Anh Đào Quang H1 có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc anh mua của bị cáo 01 máy lọc nước với số tiền 1.700.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng bị cáo hỏi xin thêm để trả tiền xe Taxi, khi bán máy, bị cáo nói là của gia đình không có nhu cầu sử dụng nên mang bán, do tin tưởng anh đã mua máy lọc nước này. Sau khi sự việc bị phát hiện, anh đã giao nộp máy lọc nước mua của bị cáo cho cơ quan Công an. Đến nay anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 1.500.000 đồng.

Người làm chứng Ngô Văn Q là người đi cùng bị cáo và giới thiệu anh Đào Quang H1 để bị cáo bán máy lọc nước, anh Nguyễn Văn Phúc là người lái xe Taxi, bị cáo thuê đến cửa hàng T Chính chở máy lọc nước, chở bị cáo, sau đó chở Ngô Văn Q cùng với bị cáo đi bán máy lọc nước, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến sự việc xảy ra, từ khi bị cáo đến cửa hàng T Chính, đi về thôn 8, xã Hạ Long đón Q, đi về thôn Đ Sơn, xã Đ Xá, đến việc bị cáo nói bán với giá 2.000.000 đồng, nhưng anh H1 chỉ trả 1.500.000 đồng, sau đó bị cáo xin thêm anh H1 200.000 đồng để trả tiền xe Taxi. Khi bán xong, bị cáo cầm tiền đi đâu anh Q không biết, nhưng có hẹn bị cáo ngồi đợi ở nhà anh H1, sau đó bị cáo không đến, anh Q xin anh H1 30.000 đồng để đi xe ôm về nhà.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSVD ngày 07/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân H1ện Vân Đồn truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Vân Đồn, đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Hải Đ từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2020;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải bồi thường cho anh Đào Quang H1 số tiền 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an H1ện Vân Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân H1ện Vân Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa bị cáo Trần Hải Đ khai nhận T bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, về diễn biến của hành vi do cần tiền để mua ma túy và chi tiêu cá nhân, đã sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác, được hình thành trước khi những người bị hại giao tài sản cho bị cáo. Vì vậy, ngay sau khi cầm giữ được tài sản, bị cáo ngay lập tức đem tài sản đi cầm cố và bán lấy tiền. Phù hợp với lời khai

của người có Qlợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị H, chị N T N, anh Đào Quang H1, trong đó, chị H là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 14S1- 087. 25, về việc chồng chị là anh D sử dụng chiếc xe mô tô trên và chị cùng anh D đi nhận xe về từ chị Ngà; Chị Ngà là vợ của bị cáo và là người chi tiền, cùng bị cáo đi chuộc xe và trả xe cho chị H, anh D; Anh H1 là người được em vợ là Ngô Văn Q giới thiệu mua máy lọc nước của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn Phúc đã chứng kiến bị cáo mua máy lọc nước của anh T; Người làm chứng Ngô Văn Q đã dẫn và giới thiệu bị cáo bán máy lọc nước; Phù hợp với bản ảnh vật chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 08/7/2020 và kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 03/8/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, về giá trị chiếc xe mô tô, máy lọc nước bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 19 và 29/6/2020 tại ttC, H1ện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Trần Hải Đ có hành vi gian dối, chiếm đoạt của anh Liêu Thanh D 01 xe mô tô Honda Airblade, BKS 14S1-087.25, trị giá 40.020.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Khánh T 01 máy lọc nước nhãn hiệu Cadino trị giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 44.020.000 đồng.

Bị cáo Trần Hải Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến Qsở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hải Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Bị cáo Trần Hải Đ là người trưởng thành, nhận thức được các quy định của pháp luật về Qsở hữu về tài sản của người khác, nhưng do lười lao động, ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, nhờ gia đình đi chuộc lại xe mô tô trả lại cho người bị hại; Có mẹ đẻ là bà Nguyễn T T được tặng thưởng H1 chương kháng chiến, là người có công với cách mạng; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Trong thời gian ngắn, bị cáo hai lần thực hiện tội phạm, vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xem xét về tiểu sử nhân thân của bị cáo thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng đi cai nghiện ma túy tự nguyện, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm lại cuộc đời, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, khi không có tiền để thỏa mãn cơn nghiện, thì sẵn sàng thực hiện

nhiều hành vi phạm tội. Vì vậy, **xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.**

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 14S1- 087. 25; 01 máy lọc nước nhãn hiệu Cadino, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Liêu Thanh D và anh Nguyễn Khánh T, nên không đề cập giải quyết;

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Liêu Thanh D và anh Nguyễn Khánh T; Người có Qlợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H, chị N T N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác, vì vậy không xét.

Anh Đào Quang H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 1.500.000 đồng, xét thấy đây là số tiền anh H1 bỏ ra để mua bình lọc nước của bị cáo, anh H1 không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh H1 số tiền nêu trên là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về Qkháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có Qlợi, nghĩa vụ liên quan có Qkháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Đối với Ngô Văn Q, Nguyễn Văn Phúc, Đào Quang H1 không biết tài sản do Trần Hải Đ phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm. Những người tên Khởi, Tư, Phong, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hải Đ** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Trần Hải Đ 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải bồi thường cho anh Đào Quang H1, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đào Quang H1 có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo Trần Hải Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ, hoặc không trả) cho anh H1, thì hàng tháng Trần Hải Đ còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất chậm thi hành án được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có Qlợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có Qkháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có Qlợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Qkháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có Qthỏa thuận thi hành án, Qyêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân Hlện Vân Đồn
- CQCSĐT, THAHS Công an Hlện Vân Đồn
- Chi cục thi hành án dân sự Hlện Vân Đồn
- Bị cáo, Bị hại, người liên quan, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Bé – Hoàng Đình Cầu

Lê Hồng Ninh

